TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày 16- 01- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Khuyến;

Ông Ngô Văn Sang;

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 03- 01- 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- HS ngày 06- 01- 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Quang T1, sinh ngày 04 tháng 06 năm 1990; nơi sinh: Xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Đỗ Quang T3; họ tên mẹ: Lê Thị H1; chưa có vợ con. Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chứa mại dâm"; đến ngày 31- 08- 2015 được đặc xá. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 277 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 04- 12- 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02- 12- 2019; bị tạm giam từ ngày 05- 12- 2019; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đinh Thị Thu T4- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Ông Đào Trọng D1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Ông Nguyễn Quốc T7, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn M1, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 02- 12- 2019, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tiến hành kiểm tra đối với bị cáo T1 đang đi bộ trên đường 456 thuộc địa phận thôn T5, xã T6; đã phát hiện và thu giữ trong túi quần bị cáo 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu A1); 02 gói chứa chất dạnh tinh thể trong suốt (mẫu A2). Bị cáo trình bày đó là ma túy , loại Heroine và loại Methamphetamine do bị cáo vừa mua để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Ông D1, ông T7 đã trực tiếp chứng kiến việc thu giữ số ma túy từ bị cáo và việc Công an niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,1608gam; mẫu A2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,2608gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy; Biên bản xác minh về nhân thân, về tài sản, về thi hành tiền phạt, án phí; lời khai của người chứng kiến là ông D1, ông T7 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ ánđang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụlà 0,0928gam ma túy , loại Heroine của mẫu A1; 0,2146gam ma túy , loại Methamphetamine của mẫu A2.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2015 nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 09 giờ 00 phút ngày 02- 12- 2019, bị cáo thuê xe ôm từ xã T1 đến khu vực chợ D2 mua 02 gói ma túy đá giá 600.000đồng; 02 gói ma túy, loại Heroine giá 200.000đồng. Bị cáo cất số ma túy vừa mua rồi thuê xe ôm đến khu vực quán Internet thuộc địa phận thôn T5, xã T6 thì bị Công an huyện yêu cầu kiểm tra; thu giữ số ma túy bị cáo vừa mua. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với cáo trạng về tội danh. Đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo: Bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội do khuyết tật; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị xử mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 03- 01- 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo . Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Kiểm sát viên đề nghị:

-Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; không áp dụng hình phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy; phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 02- 12- 2019, bị cáo đã mua 02 gói ma túy, loại Heroine và 02 gói ma túy, loại Methamphetamine; cất giấu trong người nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án . Các chất Heroine và chất Methamphetamine là các chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp . Bị cáo tàng trữ 0,1608gam ma túy, loại Heroine và 0,2608gam ma túy, loại Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của hai loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,4216gam nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật trên là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này. ...".

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo nên được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "ăn năn hối cải" như đề nghị của người bào chữa.

Bị cáo là người lao động nhưng có nhân thân xấu , là người nghiện ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy , biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy việc làm, thu nhập của bị cáo không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,0928gam ma túy, loại Heroine của mẫu A1; 0,2146gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu A2; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03- 01- 2019. Số ma túy là vật cấm tàng trữ , cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày:

-Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 02- 12- 2019, bị cáo mua ma túy tại khu vực chợ Diêm Điền nhưng cũng không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo ngày 02- 12- 2019.

-Ngày 02- 12- 2019, bị cáo hai lần thuê xe ôm của hai người trước và sau khi mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ hai người xe ôm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định hai người xe ôm này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm a, khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1.Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: -Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2019.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là ma túy đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụytheo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03- 01- 2019 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,0928gam ma túy, loại Heroine của mẫu A1;

-Tịch thu tiêu hủy 0,2146gam ma túy, loại Methamphetamine của mẫu A2.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng